TÒA ÁN QUÂN SỰ **KHU VỰC QUÂN KHU 2**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST
Ngày 01 - 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Hoàng Ngọc Công.
Các Hội thẩm quân nhân:
2// Trần Mạnh Thắng;
4/ Lê Đình Tập.

- Thư ký phiên tòa: 3/ Bùi Văn Nghĩa - Thư ký Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 21 tham gia phiên tòa: 4/ Bùi Thị Lệ Xuân và 4/ Lương Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực Quân khu 2, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Đức T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2000 tại huyện PN, tỉnh PT; nơi cư trú: Phường VP, thành phố VT, tỉnh PT (nơi đơn vị đóng quân); cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: H1, Chiến sĩ, B2, C1, D1, L604, QK2; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh T và bà Lê Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật; bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/4/2021 đến ngày 27/4/2021; tạm giam từ ngày 27/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Quân khu 2. Có mặt.

- *Bị hại*: Lục Đức V, sinh ngày 30/6/1999; nơi cư trú: Phường VP, thành phố VT, tỉnh PT (nơi đơn vị đóng quân); cấp bậc, chức vụ, đơn vị: H1, Chiến sĩ, B2, C1, D1, L604, QK2. Vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Ông Lục Kim T, sinh ngày 23/12/1971; nơi cư trú: Khu 1B, Phường VP, thành phố VT, tỉnh PT; nghề nghiệp: Bộ đội (là bố đẻ của bị hại, được bà Nguyễn Thị Thu H là mẹ của bị hại ủy quyền vào ngày 03/8/2021). Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bảo hiểm xã hội BQP; địa chỉ: 34C Trần Phú, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Ông Trần Thanh T, sinh ngày 10/8/1967; nơi cư trú: Khu NT, thị trấn PC, huyện PN, tỉnh PT. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Minh Q1; có mặt.
2. Anh Nguyễn Việt Đ; có mặt.
3. Anh Nguyễn Minh Q2; có mặt.
4. Anh Hán Công N1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/4/2021, bị cáo Trần Đức T đang trực tổng trạm về phòng ở của Trung đội để uống thuốc và thấy quân nhân Lục Đức V đang ngồi dưới nền nhà ăn thịt vịt gần đầu giường của quân nhân Nguyễn Minh Q1 (chiến sĩ cùng phòng). Bị cáo T hỏi V "chiều mày ăn cơm ca đi trực, mày có ăn suất ăn bên cạnh đúng không", V trả lời "không". T hỏi tiếp "mày có biết suất đó ai ăn không", V nói "không". Nghe thấy vậy, T dùng tay phải tát 01 cái vào má trái V. V đẩy T ra và đấm 01 cái vào vùng mặt trái gần mũi T, T dùng chân phải đạp 01 cái vào người V, V cũng đạp T 01 cái vào bụng làm T ngã xuống nền nhà. Sau đó, T đứng dậy rút cọc màn bằng kim loại ở giường của mình. Sau khi lấy được cọc màn, T nhìn thấy V cũng đang giật cọc màn ở giường của V, sợ bị V đánh nên T đi về phía đầu giường của quân nhân Q để có gì thì nhờ Q can ngăn V. Lúc này, V lấy được cọc màn và đi đến vị trí T đang đứng. Thấy vậy, T cũng tiến về phía V, khi cách V khoảng 1,3m, bị cáo cầm cọc màn vung lên trên (tay cao sát tai bên phải) rồi vụt 01 cái về phía V theo hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái vào vùng đầu bên trái của V, V ngồi bệt xuống nền nhà, tay trái ôm đầu. Bị cáo T tay vẫn cầm cọc màn đi ra phía cửa chính; khi đi qua chỗ V ngồi 01, 02 bước chân, thấy tay phải V chống vào thành giường định ngồi dậy, T nghĩ V đứng dậy để đánh mình nên T quay lại vụt tiếp 01 cái vào đùi bên trái của V. Thấy vậy, quân nhân Q đến can ngăn và đẩy T ra cửa chính và bảo T đi trực tiếp. Lúc này, quân nhân Hán Công N1 đi vệ sinh cá nhân về bật đèn điện lên, cùng Q lấy cồn, khăn cầm máu cho Việt rồi đưa sang phòng của anh Nguyễn Minh Q2 - B trưởng. Chiến sĩ Q1 đi báo cáo anh Nguyễn Việt Đ (C phó) đang trực tổng đài về kiểm tra thấy vùng đỉnh thái dương trái của V có 01 vết xước dài khoảng 05cm, đang gỉ máu, vết thương không phồng, không hở. Anh Đ rửa và băng bó vết thương, hỏi chuyện thấy V trả lời rành mạch rõ ràng, không có biểu hiện gì bất thường. Thấy V bình thường nên anh Đ bảo anh Q2 (B trưởng) đưa V về phòng ngủ theo dõi. Quá trình ngủ nghỉ, anh Q2 (B trưởng) đi kiểm tra 03 lần vào khoảng 23 giờ 30 phút, 01 giờ 30 phút, 03 giờ 45 phút, thấy V ngủ bình thường, vết thương không chảy máu. Đến 05 giờ 30 phút, anh Q2 (B trưởng) kiểm tra thì thấy mặt, môi V nhợt nhạt, gọi, lay người không thấy phản ứng gì. Đến 07 giờ 10 phút, đơn vị đưa V đi cấp cứu. Hậu quả: Quân nhân Lục Đức V bị tổn thương cơ thể do thương tích là 99%.

Tại phiên toà, bị cáo T khai nhận có nội dung: Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/4/2021, bị cáo về phòng ở của Đại đội để uống thuốc. Thấy quân nhân V, bị cáo hỏi "mày có ăn suất ăn bên cạnh không", V trả lời là "không", bị cáo bảo "suất đó

mày biết ai ăn không", V bảo "không", bị cáo lại bảo "suất đó của anh T1 đấy, chẳng mày ăn thì ai". Sau đó, bị cáo dùng tay phải tát 01 cái vào má trái của V, V đẩy bị cáo ra và đấm bị cáo 01 cái vào vùng mặt bằng tay phải, bị cáo dùng chân phải đạp V 01 cái, rồi V đạp bị cáo 01 cái vào bụng, bị cáo ngã xuống nền nhà về phía khe giữa 02 giường, rồi bị cáo đứng dậy rút cọc màn ở cuối giường. Lúc đó, V cũng đang giật cọc màn nhưng chưa rút được, sợ bị đánh nên bị cáo đi về phía cửa sổ để có gì thì nhờ Q1 can ngăn V. Khi thấy V cầm cọc màn đi về phía bị cáo thì bị cáo mới tiến về phía V 01, 02 bước, tay phải cầm cọc màn đưa lên trên vụt 01 cái về phía V... Bị cáo không chủ định vụt vào đầu V, chỉ khi thấy V ngồi bệt xuống nền nhà, tay trái ôm đầu, lúc này bị cáo mới biết vụt trúng vào đầu V. Thấy vậy, bị cáo đi ra hướng cửa chính để đi trực, khi qua chỗ V ngồi thấy V định ngồi dậy, nghĩ V đứng dậy để đánh mình nên bị cáo quay lại vụt 01 cái vào phía đùi trái của V. Sau đó, chiến sĩ Q1 từ trên giường xuống đẩy bị cáo ra ngoài và bảo bị cáo đi trực tiếp. Sự việc xảy ra, bị cáo suy nghĩ bột phát, không kìm chế được bản thân đã gây ra thương tích cho anh V, bị cáo xin hoàn toàn chịu trách nhiệm. Trong thời gian tạm giam, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Minh Q1 (Chiến sĩ cùng phòng) tại phiên tòa có nội dung: Khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi tôi đang thiu thiu ngủ thì có nghe thấy tiếng của T nói với V là "nay mày ăn suất ăn của người khác đúng không", V nói lại "không", T nói tiếp "anh T1 ăn suất đấy, không phải mày ăn thì ai ăn". Rồi tôi nghe thấy 01 tiếng "bẹt" giống tiếng tát (tôi không biết ai tát ai), lúc này tôi bỏ vỏ chăn đang úp trên mặt ra thì thấy V đang quay lưng về phía tôi, hai tay đang vung đấm về phía T, tôi không nhìn thấy trúng vào phần nào trên cơ thể T, tôi thấy T ngã xuống nền nhà giữa hai giường phía đối diện giường của tôi, sau đó T đứng dậy rút cọc màn ở đuôi giường của T và bước nhanh về phía đầu giường của tôi gần cửa sổ, lúc T đi về phía cửa sổ thì tôi cũng nhìn thấy V đang giật cọc màn ở đuôi giường phía trên giường của tôi, giật khoảng 02, 03 cái thì V mới lấy được cọc màn rồi V đi lên 01, 02 bước về phía T, lúc đó T cũng đi về phía V 01, 02 bước gì đó, tôi thấy tay phải của T cầm cọc màn giơ lên vụt 01 cái chếch chéo từ trên xuống dưới về phía V, tôi nghe thấy tiếng "cộp" 01 cái thì thấy V ngồi bệt xuống nền nhà, sau đó tôi lại nghe thấy tiếng "bẹt" 01 cái thì tôi lao đến đẩy T ra ngoài.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Việt Đ tại phiên tòa có nội dung: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, tôi đang trực ban, có quân nhân Q1 - chiến sĩ lên báo cáo nội dung sự việc đơn vị xảy ra mất đoàn kết. Khi tôi về thấy quân nhân V đang ngồi ở phòng Trung đội trưởng B1, V ngồi ở ghế, một tay ôm đầu bên trái. Tôi vào kiểm tra vết thương, thấy bên trái vùng đỉnh thái dương có 01 vết xước dài khoảng 05cm đang gỉ máu, vết xước không phồng, không hở. Tôi dùng cồn tím và bông để rửa vết thương cho quân nhân V và bịt bông để cầm máu, trong lúc đó tôi hỏi, V bảo bình thường không sao. Tôi ngồi theo dõi khoảng 30 phút thì thấy V hoàn toàn bình thường, tôi hỏi V kể lại sự việc, V vẫn kể lại mọi chuyện, cụ thể: "Em đang ở trong phòng thì T vào phòng hỏi em là chiều có ăn suất ăn của người khác không, em bảo không thì T tát em 01 cái vào mặt, đạp em 01 cái và lấy

cọc màn đánh em vào đầu". Sau đó, tôi hỏi V có đánh lại T không, V trả lời "sau khi T tát, em có đẩy T ra và đấm 01 cái vào vùng mặt trái T, xong T đạp em 01 cái, em cũng đạp T 01 cái, sau đó T dùng cọc màn đánh vào đầu em". Tôi và Q2 đưa V xuống nhà tắm cách đó khoảng 50m để rửa mặt, chân tay. Thấy V không có vấn đề gì nên tôi bảo Q2 (B trưởng) đưa V về phòng ngủ theo dõi. Đến khoảng 06 giờ 00 phút ngày 21/4/2021, Q2 (B trưởng) báo cáo tình hình sức khỏe của V, tôi xuống kiểm tra thấy V trong tình trạng mặt tái, hỏi không nói, rồi tôi đi báo cáo chỉ huy Tiểu đoàn về tình hình sự việc, chỉ huy Tiểu đoàn triển khai cho quân y xuống kiểm tra và đưa Việt đi Bệnh viện tỉnh PT.

Lời khai của người làm chứng Nguyễn Minh Q2 (B trưởng) tại phiên tòa có nội dung: Sau khi đã cầm máu xong, tôi cùng anh Đ đưa V xuống nhà tắm của Đại đội để rửa mặt, chân tay. Lúc này, V hoàn toàn tỉnh táo không có biểu hiện gì bất thường, tôi đưa V về phòng ngủ. Trong quá trình ngủ nghỉ, tôi đã tiến hành kiểm tra V 03 lần vào lúc 23 giờ 30 phút, 01 giờ 30 phút, 03 giờ 45 phút, cả 03 lần kiểm tra tôi đều thấy V ngủ bình thường, vết thương không chảy máu.

Lời khai của người làm chứng Hán Công N tại Cơ quan điều tra có nội dung: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20/4/2021, tôi đi vệ sinh cá nhân về, thấy đồng chí Q1 đang đẩy đồng chí T ra ngoài cửa. Sau đó, Q1 bảo tôi "bật điện lên xem V có sao không". Bật điện lên tôi thấy V đang ngồi trên giường, tay trái ôm đầu, có dính máu. Tôi cùng Q1 lau rửa, băng bó vết thương cho V và đưa sang phòng ở của Trung đội trưởng. Tôi ở lại cùng V, còn Q1 đi tìm cán bộ chỉ huy để báo cáo. Khi anh Đ (C trưởng) đến và lau rửa vết thương cho V, tôi thấy vết thương dài khoảng 04 - 05cm, anh Đ hỏi thì Việt trả lời rành mạch, tỉnh táo nên tôi xin về phòng nghỉ để đi trực ca.

Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1-Quân khu 2 lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 21/4/2021, thể hiện: Hiện trường xảy ra sự việc là tại phòng ở Trung đội Thông tin 1, C1, D1, L604, QK2... Trong phòng có 02 dãy giường hai tầng đối xứng cách nhau 1,6m, giường tầng một cách nền nhà 0,45m, giường tầng hai cách nền 1,4m...; có 08 vị trí ký hiệu từ số 01 - 08, tại vị trị số 06 là bị cáo T đứng dùng cọc màn đánh bị hại, tại vị trí số 07 là bị hại V bị bị cáo đánh cách vị trí số 06 khoảng 1,3m, đo vuông góc đến tường (sát thành giường) là 1,25m; tại vị trí số 08 là 02 cọc màn kim loại rỗng ở trong, bên ngoài có màu xanh rêu, đều có kích thước dài 89cm, rộng (1,5x1,5)cm; ở một đầu cọc có lỗ để cố định cọc màn vào đầu giường và một đầu có khe khuyết dùng để mắc màn; một cọc màn thẳng, còn một cọc màn tại vị trí cách khe khuyết để mắc màn 14cm bị cong vênh, lệch so với vị trí ban đầu 02cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số 305/GĐ-PY ngày 26/4/2021 của Viện pháp y Quân đội, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của anh Lục Đức V là 48%. Vết thương được thể hiện: Vỡ và khuyết xương sọ, tỷ lệ 33%; máu tụ ngoài màng cứng, tỷ lệ 18%; vết thương đỉnh trái, tỷ lệ 02%; vết mổ vùng đỉnh - chẩm - thái dương trái, tỷ lệ 03%; các di chứng do chấn thương sọ não, sau phẫu thuật chưa ổn định nên chưa có căn cứ để xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 607/GĐ-PY ngày 04/8/2021

của Viện pháp y Quân đội, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích của anh Lục Đức V là 99%. Vết thương được thể hiện: Vỡ và khuyết xương sọ, tỷ lệ 33%; sẹo vết thương đỉnh trái, tỷ lệ 02%; sẹo vùng mổ vùng đỉnh - chẩm - thái dương trái, tỷ lệ 03%; sẹo vùng cổ, tỷ lệ 02%; di chứng thần kinh sống kiểu thực vật, tỷ lệ 99%.

Tại phiên tòa, Đại diện hợp pháp của bị hại Lục Đức V trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo có đến bệnh viện thăm hỏi, động viên gia đình và hai bên đã thống nhất thỏa thuận bồi thường thiệt hại tổng số tiền 360.000.000 đồng, gia đình tôi đã nhận đầy đủ, không có ý kiến gì. Gia đình chúng tôi đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bảo hiểm xã hội BQP có công văn yêu cầu người có trách nhiệm bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh mà quỹ Bảo hiểm y tế (BHYT) đã thanh toán cho người bị hại là quân nhân Lục Đức V; tại phiên tòa ông Trần Thanh T1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thiệt hại cho bị hại.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo theo Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 08/9/2021 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 21 và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: Áp dụng điểm d khoản 4 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b (người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại), s (người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) khoản 1, khoản 2 (đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo) Điều 51 Bộ luật Hình sự (BLHS); Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 09 đến 10 năm tù.

Về dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại Lục Đức V số tiền 360.000.000 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội BQP tổng số tiền là 185.078.040 đồng do quỹ BHYT quân nhân chi trả đối với bị hại Lục Đức V.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) tịch thu, tiêu hủy: 02 cọc màn kim loại.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng ý với luận tội của KSV và không có ý kiến tranh luận gì.

Nói lời sau cùng, bị cáo biết việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật và rất ân hận; bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, xin lỗi Thủ trưởng đơn vị. Mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1 - QK2, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Khu vực 21, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX có cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/4/2021, tại phòng ở của Trung đội Thông tin 1, C1, D1, L604, QK2, bị cáo Trần Đức T do có sự nghi ngờ, bức xúc về việc bị hại V ăn suất ăn của quân nhân khác dẫn đến hai bên lời qua tiếng lại và xô xát. Sau khi, bị V đạp ngã xuống nền nhà, bị cáo đứng dậy lấy cọc màn. Cùng lúc đó, thấy bị hại cũng đang lấy cọc màn, sợ bị đánh nên bị cáo cầm cọc màn đi về phía đầu giường của quân nhân Q1 để có gì thì nhờ Q1 can ngăn. Khi thấy bị hại lấy được cọc màn và đi đến vị trí bị cáo đang đứng, bị cáo đã tiến về phía bị hại, khi cách bị hại 1,3m, bị cáo dùng tay phải cầm cọc màn vụt 01 cái về phía bị hại theo hướng từ sau về trước, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái. Thấy bị hại V ngồi bệt xuống nền nhà, tay ôm đầu, bị cáo T mới biết vụt trúng vào đầu của bị hại, rồi đi ra ngoài hướng cửa chính. Qua chỗ bị hại ngồi khoảng 01, 02 bước thấy bị hại ngồi dậy, bị cáo cho rằng bị hại ngồi dậy để đánh mình nên quay lại vụt tiếp 01 cái vào phần đùi bên trái bị hại V thì quân nhân Q1 can ngăn, bị cáo tiếp tục đi trực. Hậu quả, bị hại Lục Đức V bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 99%.

Hành vi của bị cáo dùng cọc màn kim loại là đồ vật có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây ra thương tích cho bị hại thuộc trường hợp "dùng hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Do đó, hành vi của bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 BLHS.

Đối với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát cho rằng giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn, chỉ vì duyên cớ nhỏ nhặt trong sinh hoạt, công tác mà bị cáo đã dùng cọc màn kim loại đánh bị hại Việt gây ra thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe 99%, thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS. HĐXX thấy, việc bị cáo nghi ngờ bị hại ăn suất ăn của quân nhân khác là nguyên nhân dẫn tới bị cáo tát bị hại và hai bên xảy ra xô sát. Trong quá trình đó, sau khi bị hại đạp ngã xuống nền nhà, bị cáo mới lấy cọc màn. Sau khi, lấy được cọc màn bị cáo không đánh bị hại ngay, chỉ đến khi bị hại lấy được và cầm cọc màn tiến về phía bị cáo, lo sợ bị đánh nên bị cáo mới dùng cọc màn vụt về phía bị hại 01 cái, chứ không phải vì nghi ngờ bị hại ăn xuất ăn của quân nhân khác mà vụt, đánh bị hại luôn. Hơn nữa, giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ đồng

chí, đồng đội, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, giúp đỡ đồng đội trong công tác. Do vậy, hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp "có tính chất côn đồ" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người. Hành vi phạm tội của bị cáo dẫn đến bị hại Việt bị thương tích nặng, còn làm ảnh hưởng xấu đến kỷ luật Quân đội và tình đoàn kết đồng chí, đồng đội trong đơn vị, nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hay xử lý kỷ luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện nhờ gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 360.000.000 đồng; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ân hận về hành vi của mình; ngoài ra đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại" và "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để răn đe đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại số tiền là 360.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 19/8/2021. Tại phiên toà, bị cáo, đại diện bị hại vẫn giữ quan điểm như đã thoả thuận, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Xét đây là sự tự nguyện giữa các bên, phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[6.2] Đối với khoản tiền viện phí điều trị cho bị hại Lục Đức V tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh PT, Bệnh viện Trung ương Quân đội 108, Bệnh viện Quân y 109 - Cục H - QK2 mà quỹ BHYT quân nhân đã chi trả tổng số tiền là 185.078.040 đồng. Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng có văn bản yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn khoản tiền này. HĐXX thấy những khoản chi phí đó là hợp lý. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các Điều 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo bồi hoàn cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng tổng số tiền 185.078.040 đồng.

[6.3] Đối với khoản chi phí đưa bị hại đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh PT của chị Đào Mai A và chi phí sử dụng xe đưa đón bị hại Lục Đức V đi điều trị

tại các bệnh viện của L604 - QK2 nhưng đơn vị và chị Đào Mai A không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả. Đối với khoản tiền 360.000.000 đồng của ông Trần Thanh T (bố bị cáo) cho bị cáo để bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền này. Xét đây là sự tự nguyện, quyền tự định đoạt của các đương sự không trái quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[6.4] Đối với thiệt hại 02 cọc màn kim loại bị hư hỏng, Lữ đoàn 604 - QK2 đã khắc phục thay thế, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Xét đây là sự tự nguyện, tự định đoạt của đương sự không trái quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 cọc màn kim loại (trong đó 01 cọc màn bị cáo sử dụng vào việc gây ra thương tích cho bị hại nên được xác định là công cụ phạm tội), đây là vật chứng của vụ án giá trị sử dụng không lớn và Lữ đoàn 604 - QK2 đề nghị không nhận lại nên HĐXX căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Trần Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền phải bồi hoàn là 185.078.040 đồng x 5% = 9.253.902 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; Điều 38; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức T 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày tạm giữ (21/4/2021).

2. Về bồi thường thiệt hại

- Ghi nhận bị cáo Trần Đức T đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho bị hại Lục Đức V số tiền 360.000.000 (ba trăm sáu mươi triệu) đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 các Điều 584, 585, 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Trần Đức T bồi hoàn chi phí khám chữa bệnh cho Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng số tiền 185.078.040 đồng (một trăm tám mươi lăm triệu không trăm bảy mươi tám nghìn không trăm bốn mươi) đồng.

3. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy: 02 cọc màn kim loại (có đặc điểm như đã nêu tại Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu ngày 21/4/2021 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1- Quân khu 2).

4. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Trần Đức T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 9.253.902 (chín triệu hai trăm năm mươi ba nghìn chín trăm linh hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/12/2021) bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự có mặt tại phiên tòa và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với bị hại, đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án quân sự Quân khu 2./.

Nơi nhận:
- TAQSTW;
- TAQSQK2;
- VKSQSQK2;
- Phòng THAQK2;
- CQTHAHSQK2;
- VKSQSKV21;
- CQĐTHSKV1-QK2;
- Bị cáo Trần Đức T;
- Bị hại, đại diện hợp pháp của BH;
- Người có QLNVLQ;
- Trại tạm giam QK2;
- Lưu: HSVA, THAHS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

1// Hoàng Ngọc Công